

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày 16- 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1967; có 01 chị ruột, sinh năm 1990; có vợ tên Lương Thị Mộng N, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2019, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lương Thanh H, sinh năm 1971; thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng: Đặng Sử C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 13/11/2019 B ở phòng trọ khu phố T, phường D, thành phố D, B dùng điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen không sim, gọi Zalo cho người đàn ông tên Ú (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Ú hẹn đến 21 giờ cùng ngày sẽ giao ma túy và lấy tiền tại khu vực gần nhà thờ D. Sau đó B điều khiển xe mô tô biển số 67M1-146.76, đến khu vực gần nhà thờ D, đường Trần Hưng Đ thuộc phường D, thành phố D, gặp và mua của Ú 300.000 đồng được 01 gói ma túy bảo quản trong 01 gói nylon hàn kín. Mua xong, B đem về phòng trọ lấy một ít ra sử dụng, số còn lại hàn

kín bỏ trong hộp giấy để trên kệ tivi và có bạn là Đặng Sử C đến chơi, B có lấy một ít ra sử dụng, số còn lại hàn kín bỏ cất giữ trong hộp giấy để trên ti vi. Đến 10 giờ ngày 16/11/2019, khi B và C đang ở trong phòng, Công an phường đến kiểm tra hành chính nhìn thấy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên yêu cầu B và C giao nộp ma túy. B lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng, khai là ma túy đá nên lập biên bản niêm phong vật chứng và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; xe mô tô hiệu Wave biển số 67M1-146.76, số khung RLHHC09073Y526810, số máy HC09E0526096; 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen không sim;

Căn cứ kết luận giám định số 852/MT-PC09 ngày 21/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1538 gam, loại Methamphetamine”.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 67M1-146.76, số khung RLHHC09073Y526810, số máy HC09E0526096 và điện thoại di động hiệu XIAOMI là của ông Lương Thanh H, là cha vợ của B, ông H cho B mượn sử dụng, nên đã trả lại cho ông H.

Đối với Đặng Sử C không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng và thông báo về địa phương quản lý giáo dục.

Đối với đối tượng bán ma túy cho B tại khu vực gần nhà thờ D, đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,0800 gam ma túy Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đơn vị dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ ngày 16/11/2019, tại phòng trọ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an phường D kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn Văn B tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1538 gam nên lập biên bản bắt giữ người cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là công nhân lao động, chưa có tiền án, tiền sự và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0800 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đơn vị dùng để sử dụng ma túy đá cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xét xe mô tô biển số 67M1-146.76, số khung RLHHC09073Y526810, số máy HC09E0526096 và điện thoại di động hiệu XIAOMI là của ông Lương Thanh H, là cha vợ của B, ông H cho B mượn sử dụng và sử dụng vào việc phạm tội ông H không biết nên trả lại cho ông H là phù hợp.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với Đặng Sử C không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xử phạt hành chính số tiền 750.000 và thông báo về địa phương quản lý giáo dục là đúng qui định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho Bình tại khu vực gần nhà thờ Dĩ An, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,0800 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đơn vị dùng để sử dụng ma túy đá.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020, bút lục 77).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tp D;
- Công an tp D;
- Chi cục THA dân sự tp D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân